TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2017
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Hạnh.
2. Bà Võ Lệ Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hoài Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 396/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh Kh, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 0, ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc T, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Tổ 0, ấp G, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

(Chị Kh có mặt; Anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Thanh Kh trình bày: Hôn nhân giữa chị Kh và anh T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2006 và đăng ký kết hôn ngày 01-11-2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Sau khi tổ chức lễ cưới thì vợ chồng

chung sống hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh T không lo làm ăn, mỗi khi uống rượu say lại về nhà đánh đập chị Kh. Vì không muốn gia đình đổ vỡ nên chị Kh đã bỏ qua để tiếp tục chung sống, lo cho con chung nhưng qua thời gian anh T vẫn không sửa đổi nên từ tháng 8-2016 chị Kh và anh T đã ly thân. Nay, chị Kh yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Chị Kh xin được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: Chị Kh và anh T có 03 người con chung là Trần Đình Quốc P, sinh ngày 26-9-2006; Trần Thủy T, sinh ngày 23-3-2012 và Trần Thùy V, sinh ngày 21-11-2014. Chị Kh xin được quyền nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Trần Quốc T, trình bày:

Anh T thống nhất với trình bày của chị Kh về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã nhau. Đến tháng 8-2016 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân thì anh T đã tìm cách để hàn gắn tình cảm nhưng chị Kh không có thiện chí đoàn tụ. Lý do anh T không đồng ý thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của chị Kh vì anh T là người theo đạo Thiên Chúa giáo.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Giao 03 người con chung cho chị Kh được quyền nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị Kh không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Chị Kh và anh T không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng*:* Chị Kh và anh T sống chung với nhau có đăng ký kết hôn nay chị Kh yêu cầu ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Nơi cư trú của anh T là xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh T vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Kh và anh T trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 01-11-2015 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẽ trong cuộc sống. Từ tháng 8-2016 thì vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng đã tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng chị Kh không đồng ý đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Kh và anh T ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Kh được ly hôn với anh T.

[3] Về nuôi con chung: Chị Kh và anh T có 03 người con chung là Trần Đình Quốc P, sinh ngày 26-9-2006; Trần Thủy T, sinh ngày 23-3-2012 và Trần Thùy V, sinh ngày 21-11-2014. Từ khi vợ chồng ly thân thì chị Kh là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con chung, hiện cháu Phước đã đủ 07 tuổi và nguyện vọng xin được sống với mẹ và anh T cũng đồng ý giao con cho chị Kh nuôi dưỡng và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung trong trường hợp vợ chồng không tiếp tục chung sống. Xét sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về chia tài sản chung: Chị Kh và anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (DSST) đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh Kh và anh Trần Quốc T.

2.Về nuôi con chung:

Chị Nguyễn Thị Thanh Kh và anh Trần Quốc T có 03 người con chung gồm: Trần Đình Quốc P, sinh ngày 26-9-2006; Trần Thủy T, sinh ngày 23-3-2012 và Trần Thùy V, sinh ngày 21-11-2014;

Giao con chung Trần Đình Quốc P, sinh ngày 26-9-2006; Trần Thủy T, sinh ngày 23-3-2012 và Trần Thùy V, sinh ngày 21-11-2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh Kh trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh Kh không yêu cầu anh Trần Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3.Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Kh phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) mà chị Kh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0008667 ngày 09 tháng 11 năm 2017; Chị Nguyễn Thị Thanh Kh đã nộp xong án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26-12-2017), chị Nguyễn Thị Thanh Kh có quyền kháng cáo, đối với anh Trần Quốc T vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh BR-VT**;**
-VKSND H.Châu Đức;
-Chi cục THA Dân sự H.Châu Đức;
-UBND xã B;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga